

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 02-2-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Trọng Minh;

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 2 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2017/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Thị N, sinh năm 1987, tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; trú tại: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Vũ Thị S; có chồng là Phạm Văn Đ, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Bản án số: .../2006/HSST ngày 18-5-2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Bản án số: .../2006/HSST ngày 22-6-2006 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án này thì Ngô Thị N bị xử phạt 45 tháng tù; Bản án số: 39/2012/HSST ngày 07-11-2012 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Chưa; nhân thân: Bản án số: .../2004/HSST ngày 30-8-2004 Tòa án nhân dân quận

L, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-8-2017; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Mai Thị P, có mặt;
2. Chị Nguyễn Thị H, vắng mặt;
3. Anh Trần Văn T, vắng mặt;
4. Anh Đào Xuân A, vắng mặt;
5. Anh Phạm Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16-8-2017, Ngô Thị N bế theo con nhỏ sinh năm 2016 đi đến chợ Q, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng với mục đích có ai sơ hở sẽ lấy tài sản. Nhưng bế con đến quầy bán hàng quần áo của chị Lê Thị T, thấy chị T đang cho tiền vào túi màu đen rồi cất xuống dưới gầm sạp hàng bán quần áo. N đã giả vờ đi vào hàng chị T mua quần áo để vào khu vực thay đồ nhằm tiếp cận chiếc túi đựng tiền của chị T. Lợi dụng lúc chị T bế con hộ, không để ý, N lén lút luôn tay xuống dưới sạp hàng quần áo, với lấy chiếc túi màu đen trên, mang vào bên trong chỗ thay đồ. N lấy được số tiền 5.230.000 (*năm triệu hai trăm ba mươi nghìn*) đồng ở ngăn giữa của túi màu đen, giấu vào túi bên trái phía trước của quần sóc bò đang mặc. Sau đó, N để chiếc túi ở vị trí cũ. N ra khỏi khu vực thay đồ, nói với chị T gói quần áo đã chọn vào túi, gửi lại ô, áo chống nắng và nói với chị T sẽ quay lại trả tiền sau, chị T đồng ý. N bế con về nhà, sau đó lấy 700.000 (*bảy trăm nghìn*) đồng từ số tiền vừa lấy được đi mua sữa và một số đồ dùng cá nhân khác. Số tiền còn lại N cất vào trong bím đang mặc của con. Đến 16 giờ cùng ngày, khi N đến ngã tư Q thì bị chị T nhìn thấy, hô hoán và báo Công an phường Q.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Ngô Thị N đã tự nguyện bồi thường chị Lê Thị T số tiền 700.000 (*bảy trăm nghìn*) đồng và tự nguyện giao nộp số tiền 4.530.000 (*bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn*) đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chị T số tiền 5.230.000 (*năm triệu hai trăm ba mươi nghìn*) đồng, chị T đã nhận đủ số tiền này, nên không còn yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 22-11-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Thị N về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị N khai nhận, khoảng 15 giờ ngày 16-8-2017, tại cửa hàng quần áo của chị Lê Thị T, N đã lợi dụng lúc chị T bế con hộ, lén lút lấy chiếc túi màu đen trên, mang vào bên trong chỗ thay đồ, lấy 5.230.000 (*năm triệu hai trăm ba mươi nghìn*) đồng ở ngăn giữa của túi màu đen, giấu vào túi bên trái phía trước của quần sóc bò đang mặc. Đến 16 giờ cùng ngày, khi N tiếp tục đến chợ Q để mua đồ thì bị chị T nhìn thấy, hô hoán và báo Công an phường Q. Sau đó Công an phường Q đưa N về trụ sở lập biên bản và bàn giao N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên cáo trạng, quyết định truy tố bị cáo Ngô Thị N về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Ngô Thị N từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị N khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản ghi lời khai của bị hại, biên bản ghi lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các chứng cứ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ngô Thị N có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.230.000 (*năm triệu hai trăm ba mươi nghìn*) đồng của chị Lê Thị T. Như vậy, hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Bị cáo có hai tiền án. Tiền án thứ nhất tại Bản án số: .../2006/HSST ngày 18-5-2006 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Bản án số: .../2006/HSST ngày 22-6-2006 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án này thì Ngô Thị N bị xử phạt 45 tháng tù; Bị cáo Ngô Thị N đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16-11-2009, nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của Tòa án, nên tiền án này chưa được xóa án tích. Tiền án thứ hai tại Bản án số: .../2012/HSST ngày 07-11-2012 Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị cáo

Ngô Thị N đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19-10-2014, nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của Tòa án, nên tiền án này chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thị N được coi là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực pháp luật theo qui định tại Điều 426 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị cáo Ngô Thị N thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 16-8-2017. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, việc Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Ngô Thị N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã trả lại chị Lê Thị T số tiền 5.230.000 (*năm triệu hai trăm ba mươi nghìn*) đồng, chị T đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bị cáo Ngô Thị N phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Ngô Thị N 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với bị hại đều được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền